

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~KS3~~ /NSHN-KHĐT
V/v báo cáo công bố thông tin năm 2024
theo ND 47/2021/ND-CP (lần 2)

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: UBND Thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 47/2021/ND-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp năm 2024 (lần 2: hạn công bố trước 30/06/2024).

Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện nội dung:

- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2023.

Các thông tin trên đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị (**Website: hawacom.vn**) và trên cổng thông tin doanh nghiệp (**Website: business.gov.vn**), trang thông tin công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước của Sở Tài chính (**Website: congbothongtindn.sotaichinh.hanoi.gov.vn**) theo đúng quy định (*Chi tiết tại biểu mẫu kèm theo văn bản này*).

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Ban TGĐ Công ty;
- Lưu: P.KHĐT, VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Hùng

(Ban hành kèm theo Công văn số 853/NSHN-KHĐT ngày 27 tháng 6 năm 2024)

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Giá trị thực hiện 2023	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Tổng sản lượng nước cấp vào mạng, trong đó:	M3	233.818.229	240.008.743	264.190.322
	- Sản lượng nước sản xuất	M3	193.050.127	196.313.649	
	- Sản lượng nước mua buôn	M3	40.768.102	43.695.094	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.013	2.193	2.658
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	187	250,4	276,2
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	152,8	200,4	222,4
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		390,9	431,5
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng	0	0	0
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	M3	0	0	0
8	Tổng số lao động	Người	2116	1985	2516
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	225,098	302,006	379,804
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,894	4,101	6,932
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	221,193	297,905	372,872

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2023

2.1. Thuận lợi:

- Công ty Nước sạch Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố Hà Nội, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hà Nội và các Sở, Ban, Ngành Thành phố trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc.

- Tình hình kinh tế - xã hội Thủ đô tiếp tục xu hướng phục hồi, ổn định, cũng như nền nhiệt độ trung bình trong năm tăng so với các năm trước dẫn tới nhu cầu sử dụng nước chung của Thành phố tăng cao, tạo điều kiện giúp Công ty phát huy được năng lực SX-KD.

- Giá nước sinh hoạt được điều chỉnh trên địa bàn Thành phố theo quyết định 3541/QĐ-UBND từ ngày 01/7/2023 đã giúp Công ty cân đối được chi phí và nguồn vốn đầu tư cải tạo, phát triển mở rộng hệ thống cấp nước theo quy hoạch và nhiệm vụ UBND Thành phố giao.

- Công ty có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất cấp nước cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng lao động và hiệu quả SX-KD, đã giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được UBND Thành phố giao cho Công ty năm 2023.

2.2. Khó khăn:

- Sự biến động địa chính trị thế giới đã tác động ảnh hưởng đến giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao; Các khu công nghiệp tập trung giảm mạnh nhu cầu sử dụng nước tập trung đã tác động mạnh đến cơ cấu khách hàng sử dụng nước và hiệu quả SX-KD.

- Các dự án phát triển nguồn nước mặt sông Hồng, sông Đà giai đoạn 2 chưa đưa vào sử dụng. Nguồn nước mặt sông Đuống cung cấp cho khu vực phía Nam sông Hồng cũng đã tới hạn...trong khi đó nguồn nước ngầm của một số Nhà máy suy giảm, phải giảm sản lượng khai thác để đảm bảo ổn định chất lượng nước. Yêu cầu Công ty phải có những giải pháp trước mắt cũng như lâu dài để đầu tư nâng cấp dây chuyền công nghệ, chống thất thoát thất thu, cấu trúc, bổ sung các tuyến ống truyền dẫn để hoàn chỉnh mạch vòng đảm bảo tiếp nhận các nguồn nước từ các Nhà máy, đảm bảo an ninh, an toàn cấp nước.

- Công tác cải tạo hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng trên địa bàn Hà Nội diễn ra liên tục, sự phối hợp để bảo vệ các công trình cấp nước còn chưa chặt chẽ gây khó khăn trong công tác quản lý chống thất thoát, thất thu nước sạch.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công):

Trong năm 2023, Công ty Nước sạch Hà Nội triển khai xây dựng các dự án có tổng mức đầu tư nhóm B trở lên như sau:

TT	Tên dự án nhóm B	Vị trí	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
1	Xây dựng mạng lưới cấp nước cho các xã Hạ Bằng, Tân Xã, Bình Yên, Đồng Trúc và một phần xã Thạch Bàn	Huyện Thạch thất	Vốn vay; Quỹ Đầu tư phát triển	192.000
2	Xây dựng mạng lưới cấp nước cho 05 xã Khánh Hà, Nhị Khê, Duyên Thái, Ninh Sở, Hòa Bình – huyện Thường Tín	Huyện Thường Tín	Vốn vay; Quỹ Đầu tư phát triển	255.000
3	Xây dựng hoàn thiện tuyến ống truyền dẫn DN600 – DN1000 trên đường Vành đai II theo Quy hoạch (GD 1)	Nội đô	Vốn Khấu hao cơ bản; Quỹ Đầu tư phát triển	183.000
4	Xây dựng tuyến ống truyền dẫn DN700 – DN900 cấp nước qua cầu Nhật Tân theo quy hoạch	Nội đô	Vốn Khấu hao cơ bản; Quỹ Đầu tư phát triển	250.000

2. Các khoản đầu tư tài chính:

Trong năm 2023, Công ty Nước sạch Hà Nội đã đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư tài chính như sau:

(Đơn vị: đồng)

STT	Danh sách	Giá trị vốn góp (tính đến thời điểm 31/12/2022)
-----	-----------	---

I.Công ty con	1.Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	548.914.000.000
II.Công ty liên kết	1. Công ty CP Viwaco	19.655.312.020
	2. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Nước sạch Hà Nội	2.000.000.000
	3. Công ty CP nước mặt sông Hồng	47.963.592.589
	4. Công ty CP Tháp nước Hà Nội	59.340.000.000
III. Đầu tư tài chính	1. Công ty CP nước mặt sông Đuống	47.963.592.589
	2. Đầu tư khác	548.914.000.000

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có</i>									
2	<i>Công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
2.1	Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	568	548,9	1.437	582,4	18,8	15	7,2	36,9	854

**Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH
VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Công văn số 1853/NSHN-KHĐT ngày 27 tháng 6 năm 2024)

CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ NỘI

MST: 0100106225

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2024

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm (nước sạch)	M3	0	0	
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Trđ	0	0	
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Trđ	0	0	

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

- 100% các nhà máy, trạm sản xuất nước được cấp phép khai thác nước, xả thải theo quy định và thực hiện đúng quy định về đảm bảo sản lượng nước khai thác và bảo vệ môi trường.

- Kê khai nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường, phí xả thải công nghiệp, bảo vệ rừng, phí cấp quyền khai thác và không có nợ đọng.

- Đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh tại các cơ sở sản xuất, làm việc của Công ty.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

- Đảm bảo cấp nước cho 100% người dân các quận nội thành, 100% người dân huyện ngoại thành Công ty quản lý cấp nước với tiêu chuẩn cấp nước đạt 130 đến 135 lít/người/ngày góp phần ổn định an ninh, trật tự, phát triển kinh tế xã hội Thủ đô Hà Nội.

- Thu nộp ngân sách Nhà nước 390,9 tỷ, không có nợ đọng.

- Tham gia tích cực các phong trào thi đua, ủng hộ nhân đạo... do Thành phố, Trung Ương phát động.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.

- Các hoạt động cung cấp dịch vụ đều được Công ty lựa chọn ký hợp đồng đảm bảo năng lực đáp ứng nhu cầu của hai bên. Quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng không có sự tranh chấp, khiếu kiện, nợ đọng.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

- Chất lượng nước của Công ty Nước sạch Hà Nội tại các nhà máy nước, trạm sản xuất luôn đảm bảo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

- 100% khách hàng sử dụng nước được ký hợp đồng sử dụng theo nguyên tắc hợp đồng mẫu được Sở Công thương Hà Nội thông qua.

- Trong năm không có khiếu kiện, bồi hoàn liên quan đến chất lượng nước sạch.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

- 100% người lao động được ký Hợp đồng lao động, bố trí đủ công ăn việc làm, có thu nhập lương và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp... hàng tháng theo quy định, không có nợ đọng.

- Thực hiện các chế độ chính sách lao động, nghỉ ngơi... bảo đảm theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động Công ty.

- Công ty thường xuyên đầu tư, quan tâm cải thiện nâng cao cơ sở vật chất làm việc và cập nhật hoàn thiện các quy định quản lý Công ty tạo mọi điều kiện cho người lao động phát triển, gắn bó có trách nhiệm với Công ty.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp

- Năm 2023, Công ty Mẹ hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Thành phố giao. Lợi nhuận được phân bổ 3 quỹ (Đầu tư phát triển, Khen thưởng, Phúc lợi) theo quy định và Công ty thực hiện chi sử dụng cho người lao động theo quy chế Công ty xây dựng ban hành.

- Công ty con (Công ty CP Nước sạch số 2 HN) năm 2023 hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên. Cổ tức được chia đến cổ đông theo đúng quy định, không có nợ đọng.

Biểu số 6:
**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Công văn số/553/NSHN-KHĐT ngày 27 tháng 6 năm 2024)

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MST: 0100106225 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ông Trần Sỹ Thanh, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	251/UBND-VP	5/01/2024	Xếp lại hạng Tổng Công ty đối với Công ty Nước sạch Hà Nội
2	1260/UBND	27/4/2023	Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Cụm thi đua Thành phố Hà Nội
3	166/UBND	6/6/2023	Sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2022 - 2025
4	4418/UBND	28/12/2023	Triển khai rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
----	-----------	----------	---------------------	-------------------------	-------------------------------

1	Ông Nguyễn Bảo Vinh	1964	Kỹ sư Cấp thoát nước	Phó Giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó Tổng Giám đốc Công ty; Tổng Giám đốc Công ty; Chủ tịch Hội đồng thành viên.
2	Ông Trần Quốc Hùng	1963	Kỹ sư Cấp thoát nước	Trạm trưởng; Phó giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó giám đốc Công ty; Phó Tổng Giám đốc Công ty; Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc.
3	Bà Hoàng Thị Thủy	1970	Cử nhân Kinh tế	Phó phòng Công ty; Kiểm soát viên chuyên trách; Thành viên Hội đồng.
4	Ông Đặng Ngọc Hải	1968	Kỹ sư điện tử - Tin học; Thạc sỹ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Giám đốc NMN; Giám đốc XN; Trưởng phòng Công ty; Phó Tổng Giám đốc.
5	Ông Trương Tiến Hưng	1967	Kỹ sư cơ khí; Kỹ sư Cấp thoát nước	Phó phòng Công ty; Giám đốc XN; Trưởng phòng Công ty; Phó Tổng Giám đốc.
6.	Ông Trần Xuân Cương	1974	Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ Cấp thoát nước	Phó giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó Tổng Giám đốc.
7.	Ông Đỗ Phương Nam	1978	Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế; Thạc sỹ Kinh tế	Phó phòng Công ty; Trưởng phòng Công ty; Kế toán trưởng.

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Nguyễn Bảo Vinh	Chủ tịch HĐQT	29.239.200	7.78	655.471.440	102.800.000
2	Trần Quốc Hùng	Tổng Giám đốc	28.296.000	7.45	634.327.200	102.800.000
3	Hoàng Thị Thủy	Thành viên HĐQT	25.466.400	7.3	570.894.480	102.900.000
4	Đặng Ngọc Hải	Phó Tổng Giám đốc	25.466.400	7.3	570.894.480	102.800.000
5	Trương Tiến Hưng	Phó Tổng Giám đốc	25.466.400	6.97	570.894.480	278.611.414
6	Trần Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	25.466.400	6.97	570.894.480	133.559.938
7	Đỗ Phương Nam	Kế toán trưởng	23.580.000	6.97	528.606.000	186.690.740

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
1	39/HĐTV-NSHN	5/01/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu số 4: Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án Cải tạo MLCN và chống TTTT khu vực DMA4 Ô4B - Xí nghiệp Cầu Giấy
2	101/HĐTV-NSHN	12/01/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Chi cho người quản lý công ty, KSV Công ty nhân dịp Tết Quý Mão
3	212/HĐTV-NSHN	31/01/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo	Chương trình công tác năm 2023 của HĐQT

			Vinh	
4	281/HĐTV-NSHN	9/02/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Xây dựng KH SXKD và các chỉ tiêu tài chính năm 2023 của các công ty Cổ phần gửi về HĐQT Công ty theo đúng quy định
5	368/HĐTV-NSHN	20/02/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện một số gói thầu dự án Cải tạo MLCN và chống TTTT khu vực Ô1D - XN Cầu Giấy
6	460/HĐTV-NSHN	4/3/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện các gói thầu bước chuẩn bị đầu tư dự án cải tạo MLCN và chống TTTT khu vực Ô28 - XN Hai Bà Trưng
7	534/HĐTV-NSHN	13/3/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện tư vấn thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
8	587/HĐTV-NSHN	18/3/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt dự án cải tạo MLCN và chống TTTT khu vực Ô1C-XN Cầu Giấy
9	778/HĐTV-NSHN	5/4/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2023
10	814/HĐTV-NSHN	10/4/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Nghị quyết Hội đồng Thành viên
11	875/HĐTV-NSHN	14/4/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Báo cáo thường niên Hội đồng Thành viên Công ty NSHN năm 2022
12	901/HĐTV-NSHN	15/4/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Rà soát lại các căn cứ xây dựng quy chế khoa học và công nghệ
13	922/HĐTV-NSHN	18/4/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện các gói thầu dự án cải tạo mạng lưới cấp nước và chống thất thoát thất thu khu vực Ô19A - Xí nghiệp Hoàng Mai
14	963/HĐTV-NSHN	22/4/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt kế hoạch SXKD các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động

			Vinh	năm 2023
15	1039/HĐTV -NSHN	6/5/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương chuẩn bị đầu tư dự án cấp nước cho các hộ dân còn lại xã Ngũ Hiệp, Ngọc Hồi, Liên Ninh và xây dựng tuyến ống DN225, DN160 bổ sung nguồn nước cho Ô TT2, Ô TT3 huyện Thanh Trì
16	1484/HĐTV -NSHN	21/6/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành khoan thay thế các giếng CD11, CD14 - NMN Cáo Đình
17	1562/HĐTV -NSHN	27/6/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện các gói thầu thuộc dự án Cải tạo hệ thống nhà Clo và xây mới nhà hóa chất cho NMN Yên Phụ
18	1608/HĐTV -NSHN	30/6/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án cải tạo hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc NMN Ngô Sỹ Liên
19	1881/HĐTV -NSHN	28/7/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt dự án đầu tư Cải tạo MLCN và chống TTTT khu vực Ô17 - Xí nghiệp Đồng Đa
20	2452/HĐTV -NSHN	18/9/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV NSHN giai đoạn 2023 - 2025
21	2478/HĐTV -NSHN	20/09/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo hệ thống xử lý thu hồi nước rửa lọc và nhà Clo cho NMN Ngọc Hà
22	2543/HĐTV -NSHN	27/09/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 dự án xây dựng mạng lưới cấp nước cho các xã Thạch Thất
23	2950/HĐTV -NSHN	31/10/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt dự án cấp nước cho các hộ dân còn lại xã Ngũ Hiệp, Ngọc Hồi, Liên Ninh huyện Thanh Trì
24	3019/HĐTV -NSHN	8/11/2023	Chủ tịch HĐTV Nguyễn Bảo	Triển khai thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2023

			Vinh	
25	3094/HĐTV-NSHN	13/11/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng mạng lưới cấp nước cho 05 xã huyện Thường Tín
26	3166/HĐTV-NSHN	17/11/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Tổ chức đại hội đồng cổ đông của Công ty CP nước mặt sông Hồng
27	3583/HĐTV-NSHN	19/12/2023	Tổng Giám đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành lắp bổ sung bơm II NMN Cáo Đình
28	3653/HĐTV-NSHN	25/12/2023	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Điều chỉnh Tổng mức đầu tư dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt Sông Hồng

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Mai Phương	1981	Thạc sỹ kinh tế	Kiểm soát viên chuyên trách	02/10/2020	100%
2	Đặng Thu Hải	1974	Thạc sỹ kinh tế	Kiểm soát viên	02/10/2020	100%

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	93/BC-KSV-NSHN	11/01/2023	Báo cáo hoạt động của kiểm soát viên quý IV năm 2022 Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội
2	94/BC-KSV-NSHN	11/01/2023	Chương trình công tác của Kiểm soát viên năm 2023
3	243/BC-KSV-NSHN	6/02/2023	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát viên tại công ty TNHH MTV Nước

			sạch Hà Nội
4	750/BC-KSV-NSHN	4/4/2023	Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022
5	865/BC-KSV-NSHN	14/4/2023	Hoạt động kiểm soát viên quý I năm 2023 Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội
6	1287/BC-KSV-NSHN	31/5/2023	Thẩm định quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội năm 2022
7	1756/BC-KSV-NSHN	14/7/2023	Hoạt động của Kiểm soát viên quý II năm 2023
8	2772/BC-KSV-NSHN	13/10/2023	Báo cáo hoạt động của Kiểm soát viên quý III năm 2023 Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	Công ty CP Nước mặt sông Đuống		Số 452 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội			
2	Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội		Km 01, Nguyễn Văn Linh, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			
3	Công ty CP Viwaco		Tầng 1 nhà 17 T7 khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			
4	Công ty CP ĐTXD Hạ tầng nước sạch Hà Nội		Số 1 Quốc Tử Giám, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội			

5	Công ty CP nước mặt sông Hồng		Thôn Tổ, xã Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội			
6	Công ty CP Tháp nước Hà Nội		Tòa nhà Aqua, số 44 Yên Phụ, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội			

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
1	Công ty CP Nước mặt sông Đuống	2023	Mua nước	360,5	Quyết định 936/QĐ-NSHN-HĐTV v/v phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2023 của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội (ngày 22/04/2023)
2	Công ty CP Nước mặt sông Đuống	2023	Thuê tài sản	3,8	
3	Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	2023	Bán nước	115,9	
4	Công ty CP Viwaco	2023	Thuê tài sản	2,2	
5	Công ty CP ĐTXD Hạ tầng nước sạch Hà Nội	2023	Bán vật tư	110	

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 1.985 người.
- Mức lương trung bình người lao động/năm: 12.410.563 đồng/người/tháng.
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm: 3.300.624 đồng/người/tháng.